TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Văn Thứ.

2, Bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị M, sinh ngày 06/6/1962, tại huyện G, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Bùi Sỹ Đ *(Tên gọi khác Bùi Văn Đ)*, sinh năm: 1932 (Đã chết); Mẹ đẻ Doãn Thị X, sinh năm: 1943. Gia đình có 08 anh em bị cáo là thứ ba; Bị cáo có chồng: Phùng Văn C, sinh năm 1962 (đã ly hôn năm 2006); Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992. Hiện trú tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 40/2015/HSST ngày 17/11/2015 của TAND huyện Văn Bàn xử phạt Bùi Thị M 02 năm 05 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/6/2017, chưa được xóa án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2019, đến ngày 11/01/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1, Ông Lương Văn T, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

2, Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 30 ngày 08/01/2019 tại thôn X, xã V Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang Bùi Thị M đang bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn T - Sinh năm 1965, trú tại: thôn L, xã V, huyện V. Khi bắt quả tang Lương Văn T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy vừa mua được của M, Bùi Thị M tự giác lấy từ dưới gối trên giường ngủ ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ giao nộp và khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T mà có. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở đối với Bùi Thị M phát hiện thu giữ trên nền đất trong vườn cách cửa nhà Bùi Thị M 20 mét 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy của Bùi Thị M ném ra vườn khi Công an vào bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy Bùi Thị M khai: Sáng ngày 08/01/2019, Bùi Thị M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết trên đường liên thôn thuộc địa phận xã V, huyện V được 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, mang về nhà chia tách dùng giấy bạc màu trắng gói được 06 gói để bán kiếm lời, đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/01/2019 bán cho Lương Văn T 01 gói giá 100.000^{đ} thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 52/GĐMT ngày 10/01/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,05 gam; Số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Bùi Thị M có khối lượng 0,32 gam, gửi giám định đều là chất ma túy Heroine.

Tại bản Cáo trạng số:12/CT-VKS ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Thị M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền từ 5.000.000^{đ} đến 7.000.000^{đ} để sung công quỹ

Nhà nước.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày ngày 08/01/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi mua trái phép 0,37 gam Heroine giá 300.000^{đ}, đem về nhà chia tách ra được 06 gói, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/01/2019 bán cho T 01 gói giá 100.000đ thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Thị M đã phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

{2} Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Mặc dù bị cáo M đã có 01 tiền án về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, nhưng bị cáo không thấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được coi là tái phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

{3} Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*"quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố là Bùi Sĩ Đ, mẹ là Doãn Thị X được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì,nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

{4} Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

{5} Đối với Lương Văn T là người nghiện chất ma túy, ngày 08/01/2019 đã mua 0,05 gam Heroine để sử dụng. Công an huyện Văn Bàn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Thị M vào sáng ngày 08/01/2019 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

{6} Về vật chứng vụ án gồm: 0,37 gam Heroine,Cơ quan giám định đã trích mẫu để giám định 0,12 gam. Còn lại 0,25 gam Heroine đã niêm phong, cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bán ma túy mà có, nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

{7} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{8} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Xử phạt bị cáo Bùi Thị M 02 *(Hai)* năm 02 *(Hai)* tháng tù và phạt tiền 5.000.000^{đ} *(Năm triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Khi chấp hành án bị cáo được khấu trừ 03 *(Ba)* ngày tạm giữ trước đó *(Từ ngày 08/01/2019 đến ngày 11/01/2019)*.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,12 gam Hêrôine, không hoàn lại.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam Hêrôine đựng trong 01 *(Một)* bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt bì có ghi *"Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Lương Văn T và Bùi Thị M có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 08/01/2019 tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai"*. Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* của bị cáo Bùi Thị M là tiền do phạm tội mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thị M phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an huyện V(2);
- Bị cáo (1);
- T.H.A HS; T.H.A DS (2);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- Lưu HS, TP, LĐ (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Văn Thứ	**Vương Thị Thu**	**Trần Văn Nghĩa**